

Số:174 /QĐ-CVL

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả sát hạch nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

CỤC TRƯỞNG CỤC VIỆC LÀM

Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số nội dung về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động;

Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-BNV ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Việc làm;

Căn cứ Báo cáo kết quả sát hạch khóa bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động ngày 30/6/2026 của Hội đồng sát hạch;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quy chuẩn và kiểm định kỹ thuật.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả sát hạch đối với các học viên tham gia các lớp “Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động” do Trung tâm Quốc gia về An toàn - Vệ sinh lao động tổ chức tại Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

1. 1. Kết quả sát hạch ngày 20/5/2026 tại Hà Nội:

- Số lượng học viên đủ điều kiện tham gia sát hạch: 67 học viên.
- Số lượng học viên tham gia sát hạch: 67 học viên.
- Số lượng học viên không tham gia sát hạch: 0 học viên.
- Số lượng học viên sát hạch đạt yêu cầu: 59 học viên.
- Số lượng học viên sát hạch không đạt yêu cầu: 08 học viên.

1.2. Kết quả sát hạch ngày 26/5/2026 tại Thành phố Hồ Chí Minh:

- Số lượng học viên đủ điều kiện tham gia sát hạch: 90 học viên.
- Số lượng học viên tham gia sát hạch: 90 học viên.
- Số lượng học viên không tham gia sát hạch: 0 học viên.
- Số lượng học viên sát hạch đạt yêu cầu: 79 học viên.

- Số lượng học viên sát hạch không đạt yêu cầu: 11 học viên.

Kết quả sát hạch của học viên tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động được đính kèm theo Phụ lục của Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Quy chuẩn và kiểm định kỹ thuật và Giám đốc Trung tâm Quốc gia về An toàn - Vệ sinh lao động chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QCKĐ.



PHỤ LỤC
KẾT QUẢ SÁT HẠCH CỦA HỌC VIÊN THAM GIA CÁC LỚP BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN
TOÀN LAO ĐỘNG

(Kèm theo Quyết định số 174 /QĐ-CVL ngày 20 tháng 8 năm 2026)

I. Kết quả sát hạch ngày 20/5/2026 tại Hà Nội:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Số hiệu KĐV	Thời gian lên lớp	Kết quả sát hạch (Thang điểm 100)	Đánh giá
1.	Nguyễn Văn Ba	12/08/1988	030088000656	637/KĐV	100%	72	ĐẠT
2.	Nguyễn Đức Bản	19/03/1980	001080004060	1094/KĐV	100%	74	ĐẠT
3.	Đỗ Hữu Chiến	31/12/1984	001084018051	455/KĐV	100%	74	ĐẠT
4.	Dương Văn Chúc	22 /9/1977	024077001267	968/KĐV	100%	72	ĐẠT
5.	Đàm Huy Cường	05/11/1992	038092013286	17/KĐV	100%	72	ĐẠT
6.	Mai Hải Đăng	10/01/1998	036098011274	1281/KĐV	100%	76	ĐẠT
7.	Trịnh Văn Đạt	21/11/1987	001087013051	377/KĐV	100%	71	ĐẠT
8.	Chu Thúc Đoan	2/9/1985	01985000787	1274/KĐV	100%	74	ĐẠT
9.	Hoàng Công Đoàn	31/08/1996	001096037525	1244/KĐV	100%	72	ĐẠT
10.	Nguyễn Văn Doanh	01/02/1985	033085009431	30/KĐV	100%	80	ĐẠT
11.	Lê Mạnh Đức	22/10/1989	019089000601	970/KĐV	100%	72	ĐẠT

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Số hiệu KĐV	Thời gian lên lớp	Kết quả sát hạch (Thang điểm 100)	Đánh giá
12.	Nguyễn Minh Đức	26-02-1983	042083002771	183/KĐV	100%	79	ĐẠT
13.	Hứa Viết Dũng	11/04/1991	038091038836	1096/KĐV	100%	65	KHÔNG ĐẠT
14.	Hoàng Văn Giang	02/02/1993	033093014916	445/KĐV	100%	72	ĐẠT
15.	Nguyễn Đức Giang	30/10/1980	033080000051	509/KĐV	100%	72	ĐẠT
16.	Trần Nhân Hạ	15-11-1998	001098022010	1248/KĐV	100%	77	ĐẠT
17.	Nguyễn Đức Hải	23/02/1990	033090002014	952/KĐV	100%	74	ĐẠT
18.	Nguyễn Đức Hạnh	01-04-1986	001086005407	795/KĐV	100%	74	ĐẠT
19.	Phan Văn Hào	10/08/1993	040093027194	919-KĐV	100%	74	ĐẠT
20.	Đặng Duy Hậu	01/07/1963	034063006626	791/KĐV	100%	68	KHÔNG ĐẠT
21.	Nguyễn Sỹ Hiệu	28/02/1987	001087034136	1027/KĐV	100%	72	ĐẠT
22.	Trần Văn Huân	02/09/1989	034089010223	488/KĐV	100%	74	ĐẠT
23.	Trần Quang Huân	27/05/1980	035080003006	1247/KĐV	100%	73	ĐẠT
24.	Trần Mạnh Hùng	22/10/1997	026097000473	1097/KĐV	100%	74	ĐẠT

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Số hiệu KĐV	Thời gian lên lớp	Kết quả sát hạch (Thang điểm 100)	Đánh giá
25.	Vũ Việt Hùng	17/10/1982	034082004939	1160/KĐV	100%	72	ĐẠT
26.	Phạm Quang Hưng	19/12/1979	031079005367	72/KĐV	100%	76	ĐẠT
27.	Phạm Gia Huy	18/03/1998	049098003990	1228/KĐV	100%	74	ĐẠT
28.	Nguyễn Văn Huy	16/04/1988	030088004401	915/KĐV	100%	78	ĐẠT
29.	Nguyễn Văn Huy	7/11/1978	034078026466	339/KĐV	100%	63	KHÔNG ĐẠT
30.	Nguyễn Trọng Khánh	25/02/1995	034095008844	942/KĐV	100%	73	ĐẠT
31.	Vũ Trung Kiên	20/03/1994	034094015028	1229/KĐV	100%	71	ĐẠT
32.	Bùi Đình Kiên	06/08/1979	024079003854	505/KĐV	100%	70	ĐẠT
33.	Chu Văn Lai	01/02/1986	042086000297	1285/KĐV	100%	72	ĐẠT
34.	Nguyễn Văn Lâm	02/03/1997	038097011420	1204/KĐV	100%	72	ĐẠT
35.	Vũ Văn Lộc	04/05/1985	024085000319	291/KĐV	100%	82	ĐẠT
36.	Lê Văn Long	25/06/1990	038090018536	1225/KĐV	100%	82	ĐẠT
37.	Bùi Văn Long	12/06/1990	038090009759	766/KĐV	100%	69	KHÔNG ĐẠT

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Số hiệu KĐV	Thời gian lên lớp	Kết quả sát hạch (Thang điểm 100)	Đánh giá
38.	Nguyễn Văn Lưu	21/03/1990	036090024097	1328/KĐV	100%	74	ĐẠT
39.	Trịnh Văn Nam	20/10/1993	038093039782	1227/KĐV	100%	74	ĐẠT
40.	Nguyễn Hồng Nhật	26/02/1983	042083004925	510/KĐV	100%	72	ĐẠT
41.	Trần Hồng Quân	10/01/1998	034098015956	1205/KĐV	100%	75	ĐẠT
42.	Dương Trọng Quang	04/05/1983	038083010273	394/KĐV	100%	71	ĐẠT
43.	Đào Xuân Quý	21/02/1995	038095015918	1187/KĐV	100%	74	ĐẠT
44.	Đỗ Văn Quyền	09/03/1995	024095003516	1093/KĐV	100%	82	ĐẠT
45.	Trần Thanh Sơn	12/06/1997	049097014611	1264/KĐV	100%	75	ĐẠT
46.	Lương Văn Sơn	17/11/1992	038092052080	1159/KĐV	100%	82	ĐẠT
47.	Bùi Thế Sơn	10/07/1982	031082021693	1046/KĐV	100%	68	KHÔNG ĐẠT
48.	Trần Văn Thanh	1/5/1983	027038017212	918/KĐV	100%	71	ĐẠT
49.	Nguyễn Thanh Tâm	07/01/1980	040080020456	1034/KĐV	100%	69	KHÔNG ĐẠT
50.	Lê Văn Tân	22-4-1989	040089031482	318/KĐV	100%	79	ĐẠT

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Số hiệu KĐV	Thời gian lên lớp	Kết quả sát hạch (Thang điểm 100)	Đánh giá
51.	Bùi Thắng	06/04/1993	001093001168	1236/KĐV	100%	69	KHÔNG ĐẠT
52.	Nguyễn Đức Thắng	12/02/1996	001096028618	1245/KĐV	100%	71	ĐẠT
53.	Đồng Đức Thắng	18/12/1980	031080015812	304/KĐV	100%	72	ĐẠT
54.	Nguyễn Hữu Thi	30/10/1983	040083034701	706/KĐV	100%	74	ĐẠT
55.	Trịnh Xuân Thi	30/09/1990	038090008591	1161/KĐV	100%	66	KHÔNG ĐẠT
56.	Đỗ Hồng Thiện	11/10/1964	034064004196	802/KĐV	100%	71	ĐẠT
57.	Phan Văn Thịnh	17/12/1998	034098016520	1249/KĐV	100%	70	ĐẠT
58.	Nguyễn Hoàng Anh Thy	1/1/1995	049095014867	1158/KĐV	100%	70	ĐẠT
59.	Phạm Khánh Toàn	3/8/1983	031083000843	315/KĐV	100%	75	ĐẠT
60.	Hoàng Văn Trọng	06/10/1997	024097006705	1250/KĐV	100%	74	ĐẠT
61.	Mai Văn Trọng	01/02/1982	038082070976	497/KĐV	100%	78	ĐẠT
62.	Khuất Văn Trực	08/05/1989	001089019025	216/KĐV	100%	73	ĐẠT
63.	Bùi Quang Trung	12/11/1989	034089016961	1156/KĐV	100%	82	ĐẠT

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Số hiệu KĐV	Thời gian lên lớp	Kết quả sát hạch (Thang điểm 100)	Đánh giá
64.	Nguyễn Thành Trung	16-04-1988	001088004406	184/KĐV	100%	82	ĐẠT
65.	Trần Văn Trường	24/02/1994	038094037743	1077/KĐV	100%	75	ĐẠT
66.	Trần Xuân Tư	20/07/1986	031086008838	301/KĐV	100%	71	ĐẠT
67.	Trương Anh Tuấn	08/12/1975	019075000655	1275/KĐV	100%	71	ĐẠT

II. Kết quả sát hạch ngày 26/5/2026 tại Thành phố Hồ Chí Minh:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Số hiệu KĐV	Thời gian lên lớp	Kết quả sát hạch (Thang điểm 100)	Đánh giá
1.	Nguyễn Việt Anh	09/02/1982	068082000227	439/KĐV	100%	65	KHÔNG ĐẠT
2.	Phan Quốc Bảo	25/08/1982	051082015035	438/ KĐV	100%	80	ĐẠT
3.	Đỗ Tấn Bình	07/01/1992	052092021218	298/KĐV	100%	74	ĐẠT
4.	Hồ Quang Bình	14/08/1977	052077002540	01/KĐV	100%	86	ĐẠT
5.	Trần Văn Cương	19/04/1984	037084003820	392/KĐV	100%	55	KHÔNG ĐẠT
6.	Nguyễn Văn Chí	26/8/1985	082085013941	393/KĐV	100%	81	ĐẠT
7.	Đỗ Nguyên Cường	17/09/1988	075088008222	199/KĐV	100%	81	ĐẠT

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Số hiệu KĐV	Thời gian lên lớp	Kết quả sát hạch (Thang điểm 100)	Đánh giá
8.	Lê Mậu Cường	20/05/1988	068088004116	43/KĐV	100%	79	ĐẠT
9.	Lưu Ngọc Cường	05/10/1989	038089001941	1210 /KĐV	100%	80	ĐẠT
10.	Nguyễn Văn Dân	15/11/1980	074080005849	1023/KĐV	100%	79	ĐẠT
11.	Lê Mạnh Đạt	16/04/1993	025093005953	1287/KĐV	100%	73	ĐẠT
12.	Trần Ngọc Điền	05/08/1991	054091013548	349/KĐV	100%	74	ĐẠT
13.	Nguyễn Đức Đô	28/04/1982	030082025455	391/KĐV	100%	77	ĐẠT
14.	Võ Văn Duẩn	24/03/1989	060089011724	1218/KĐV	100%	72	ĐẠT
15.	Bùi Việt Dũng	14/03/1978	034078008726	13/KĐV	100%	77	ĐẠT
16.	Lại Tiến Dũng	18/07/1982	038082023821	34/KĐV	100%	76	ĐẠT
17.	Hoàng Công Dũng	09/08/1998	045098006969	1278/KĐV	100%	80	ĐẠT
18.	Đặng Minh Đường	12/10/1985	051085010712	173/KĐV	100%	74	ĐẠT
19.	Nguyễn Khương Duy	21/11/1993	079093026124	1120/KĐV	100%	77	ĐẠT
20.	Nguyễn Ngọc Duy	07/11/1986	068086008510	300/KĐV	100%	75	ĐẠT
21.	Lương Quang Dục	23/11/1975	034075014431	1208 /KĐV	100%	84	ĐẠT

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Số hiệu KĐV	Thời gian lên lớp	Kết quả sát hạch (Thang điểm 100)	Đánh giá
22.	Nguyễn Đàm Hồng Hải	05/02/1987	070087006442	442/KĐV	100%	86	ĐẠT
23.	Nguyễn Xuân Hải	05/12/1987	038087003613	642/KĐV	100%	89	ĐẠT
24.	Nguyễn Văn Hải	09/02/1965	042065000095	164/KĐV	100%	67	KHÔNG ĐẠT
25.	Nguyễn Thị Bích Hiền	10/11/1989	056189002690	1053/KĐV	100%	72	ĐẠT
26.	Nguyễn Trần Quang Hiền	28/11/1986	079086002591	644/KĐV	100%	90	ĐẠT
27.	Đàm Khánh Hòa	01/09/1977	036077003585	1216/KĐV	100%	72	ĐẠT
28.	Huỳnh Xuân Hoài	02/01/1983	077083002651	05/KĐV	100%	77	ĐẠT
29.	Lê Kim Huân	08/07/1997	049097001562	1195/KĐV	100%	58	KHÔNG ĐẠT
30.	Nguyễn Đức Hùng	11/03/1979	045079000380	528/KĐV	100%	78	ĐẠT
31.	Phạm Văn Hùng	13/08/1976	037076002559	258/KĐV	100%	78	ĐẠT
32.	Nguyễn Mạnh Hùng	28/03/1991	035091010808	1044/KĐV	100%	73	ĐẠT
33.	Nguyễn Thanh Huy	10/06/1987	051087005607	24/KĐV	100%	79	ĐẠT
34.	Lê Hải Huy	17/07/1996	060096012263	1246/KĐV	100%	76	ĐẠT

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Số hiệu KĐV	Thời gian lên lớp	Kết quả sát hạch (Thang điểm 100)	Đánh giá
35.	Phan Tín Huy	09/10/1996	051096000313	1190/KĐV	100%	88	ĐẠT
36.	Lê Mạnh Khoẻ	15/06/1988	042088013319	96/KĐV	100%	69	KHÔNG ĐẠT
37.	Tổng Duy Khương	7/7/1988	038088009721	641/KĐV	100%	89	ĐẠT
38.	Nguyễn Văn Kiên	08/09/1979	024079017725	041/KĐV	100%	60	KHÔNG ĐẠT
39.	Dương Nguyễn Thanh Tuấn Kiệt	19/05/1987	079087030063	645/KĐV	100%	86	ĐẠT
40.	Nguyễn Tường Lâm	16/06/1986	051086013825	441/KĐV	100%	86	ĐẠT
41.	Nguyễn Văn Lâm	12/12/1988	036088005959	1197/KĐV	100%	91	ĐẠT
42.	Lê Hữu Lễ	19/11/1992	075092018651	1073/KĐV	100%	79	ĐẠT
43.	Phùng Thanh Liêm	05/10/1988	036088016090	482/KĐV	100%	77	ĐẠT
44.	Phạm Tấn Linh	22/12/1997	051097012917	1147/KĐV	100%	80	ĐẠT
45.	Trần Quốc Lộc	01/01/1977	049077000762	159/KĐV	100%	77	ĐẠT
46.	Huỳnh Duy Luân	16/06/1984	091084012540	618/KĐV	100%	92	ĐẠT
47.	Nguyễn Hữu Luận	19/05/1985	052085000186	1116/KĐV	100%	57	KHÔNG ĐẠT

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Số hiệu KĐV	Thời gian lên lớp	Kết quả sát hạch (Thang điểm 100)	Đánh giá
48.	Đoàn Hùng Minh	13/11/1979	075079001023	188/KĐV	100%	82	ĐẠT
49.	Lê Trọng Minh	04/06/1966	038066030581	293/KĐV	100%	86	ĐẠT
50.	Mai Hồng Hải Nam	10/09/1988	040088000649	113/KĐV	100%	88	ĐẠT
51.	Cù Phương Nam	6/3/1981	066081000675	1061/KĐV	100%	87	ĐẠT
52.	Nguyễn Hoài Phong	18/03/1968	079068020284	1219/KĐV	100%	88	ĐẠT
53.	Hồ Sỹ Vĩnh Phong	27/04/1976	045076002914	634/KĐV	100%	79	ĐẠT
54.	Nguyễn Việt Phương	25/02/1970	001070020691	50/KĐV	100%	79	ĐẠT
55.	Tạ Kim Quyền	04/11/1989	074089006737	436/KĐV	100%	80	ĐẠT
56.	Võ Thiên Quang	9/1/1980	082080005076	1068/KĐV	100%	68	KHÔNG ĐẠT
57.	Nguyễn Đăng Rực	20/12/1990	038090005963	195/KĐV	100%	79	ĐẠT
58.	Phan Hồng Sáng	19/11/1998	087098005516	1166/KĐV	100%	87	ĐẠT
59.	Đinh Hoàng Sĩ	17/02/1987	079087017821	477/KĐV	100%	78	ĐẠT
60.	Đỗ Thanh Sum	13/9/1988	087088006991	1028/KĐV	100%	35	KHÔNG ĐẠT

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Số hiệu KĐV	Thời gian lên lớp	Kết quả sát hạch (Thang điểm 100)	Đánh giá
61.	Phạm Ngọc Tài	17/7/1991	038091023281	958/KĐV	100%	76	ĐẠT
62.	Nguyễn Quyết Tâm	11/02/1993	034093011608	512/KĐV	100%	83	ĐẠT
63.	Nguyễn Minh Tân	09/09/1992	089092020535	1184/KĐV	100%	78	ĐẠT
64.	Thái Tân	03/03/1982	049082014486	693/KĐV	100%	76	ĐẠT
65.	Nguyễn Văn Thắng	09/03/1977	019077011591	854/KĐV	100%	81	ĐẠT
66.	Lư Minh Thạnh	20/11/1990	089090005020	932/KĐV	100%	64	KHÔNG ĐẠT
67.	Thái Minh Thiện	28/09/1995	052095008159	443/KĐV	100%	80	ĐẠT
68.	Trần Văn Thịnh	06/06/1997	051097000896	1148/KĐV	100%	76	ĐẠT
69.	Phạm Quang Tiến	21/2/1970	001070006521	320/KĐV	100%	76	ĐẠT
70.	Đặng Văn Tho	19/02/1985	051085007016	449/KĐV	100%	77	ĐẠT
71.	Mai Tất Thông	02/08/1993	044093001575	388/KĐV	100%	88	ĐẠT
72.	Trương Nguyễn Hoàng Thông	26/05/1980	058080007561	892/KĐV	100%	84	ĐẠT
73.	Đỗ Văn Thông	10/07/1994	044094002198	1215 /KĐV	100%	80	ĐẠT

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Số hiệu KĐV	Thời gian lên lớp	Kết quả sát hạch (Thang điểm 100)	Đánh giá
74.	Đặng Ngọc Thuận	11/03/1974	034074024961	420/KĐV	100%	82	ĐẠT
75.	Phạm Ngọc Thương	20/02/1985	051085000010	387/KĐV	100%	74	ĐẠT
76.	Lượng Thành Tín	04/01/1982	058082006335	885/KĐV	100%	77	ĐẠT
77.	Võ Hồng Trung	28/03/1989	049089018965	273/KĐV	100%	86	ĐẠT
78.	Nguyễn Xuân Trường	16/07/1989	079089016131	350/KĐV	100%	83	ĐẠT
79.	Lê Vũ Trường	10/02/1998	096098010606	1167/KĐV	100%	78	ĐẠT
80.	Phạm Viết Tuấn	06/05/1983	079083024745	860/KĐV	100%	77	ĐẠT
81.	Võ Lê Anh Tuấn	13/01/1995	075095005768	1266/KĐV	100%	88	ĐẠT
82.	Nguyễn Thanh Tùng	20/04/1988	060088000218	475/KĐV	100%	53	KHÔNG ĐẠT
83.	Mai Thanh Tùng	30/05/1991	046091002516	369/KĐV	100%	81	ĐẠT
84.	Lưu Thanh Tùng	28/01/1972	001072041722	351/KĐV	100%	80	ĐẠT
85.	Nguyễn Đình Tuyển	02/02/1987	051087016150	1243/KĐV	100%	70	ĐẠT
86.	Lâm Lê Ngọc Viễn	03/01/1988	052088085764	448/KĐV	100%	75	ĐẠT
87.	Nguyễn Quang Vinh	26/03/1977	034077057332	1211/KĐV	100%	70	ĐẠT

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Số hiệu KĐV	Thời gian lên lớp	Kết quả sát hạch (Thang điểm 100)	Đánh giá
88.	Lương Duy Vịnh	03/02/1986	034086009910	1207/KĐV	100%	84	ĐẠT
89.	Lữ Linh Vũ	20/4/1984	066084001888	1059/KĐV	100%	85	ĐẠT
90.	Nguyễn Bền Vững	12/3/1989	096089010327	1091 /KĐV	100%	73	ĐẠT